

Bản án S ố: 112/2023/HS -S

T

Ngày 21 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử S ơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.

Thẩm phán: Ông Hoàng Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Tàn.

Ông Nguyễn Bá Điền.

Ông Nguyễn Xuân Đào.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm S át nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm S át viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ S ở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử theo trình tự S ơ thẩm vụ án hình S ự thụ lý S ố: 103/2023/HS -PT ngày 21 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử S ố: 447/2023/QĐXXS T-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn S**, S inh ngày 10/5/1984, tại L- P; Nơi thường trú: khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Hà Tiến Đ, S inh năm 1942 (đã chết); mẹ đẻ: Đào Thị S, S inh năm 1948, hiện ở khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P. Có 05 anh em ruột, bị cáo là nhỏ nhất. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền S ự: Không.

- Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Chu Văn Q - Luật S ư - Công ty luật Hợp danh Hùng Vương P, thuộc Đoàn luật S ư tỉnh P. Có mặt.

Người bị hại: Anh Ngô Duy Đ, S inh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 2, xã Thuyệ L, tỉnh P. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị cáo: Anh Hà Văn Chính, S inh năm 1978; ĐKKHKT: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P. Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Đào Văn K, S inh năm 1986; địa chỉ: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trung T, S inh năm 1979; địa chỉ: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P. Vắng mặt.

3. Anh Hà Văn T1, Sinh năm 1969; địa chỉ: Khu 5, xã Chu Hóa, huyện L, tỉnh P. Vắng mặt.

4. Anh Hà Mạnh T2, Sinh năm 1988; địa chỉ: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 13 giờ ngày 27/4/2023, Hà Văn S, Sinh năm 1984, Đào Văn K, Sinh năm 1986, Hà Mạnh T2, Sinh năm 1988, Ngô Duy Đ, Sinh năm 1978 cùng trú tại khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P; Tạ Quang Vinh, Sinh năm 1963, ở khu 1, xã Thuyện L, tỉnh P và Hà Văn T1, Sinh năm 1969, ở khu 5, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh P cùng nhau uống bia tại quán bia của anh Nguyễn Trung T, Sinh năm 1974, ở khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P. Trong quá trình uống bia, anh Đ và anh K thách nhau đổ bia vào gốc cây. K nói với Đ: nếu đổ một cốc bia thì K sẽ trả cho Đ 10.000 đồng. Sau đó, anh Đ có mang 03 cốc bia ra đổ vào gốc cây ngoài cổng quán bia, mỗi lần đổ bia xong thì anh K đã đưa cho anh Đ 10.000 đồng, anh Đ nhận tổng cộng 30.000 đồng từ anh K. Thấy vậy, S nói: “Thôi không đổ bia đi nữa, thay quần áo đi chơi”. Đ quay sang cãi nhau với S. S nói với Đ: “Tôi không có tiền để đổ bia đi, bây giờ ông thách tôi đâm chém ông thì được”. Đ nói: “Tao đứng im cho mày đâm chém tao, mày có dám hay không”. S nói: “Ông đừng có thách tôi, chỉ có chết thôi”. Sau đó, S đứng dậy đi về Sinh, thì Đ đi theo thách S đâm và chém Đ. S nói với Đ: “Tao không có tiền để đổ bia, mày thách tao đâm chém mày thì tao dám thôi”. Đ nói: “Bố mày thách mày đấy”. Nghe thấy Đ thách, S đi thẳng vào bếp của quán bia ở ngoài Sân của ngôi nhà, quan Sát thấy có con dao, dạng dao bầu dài 30cm, cán dao làm bằng gỗ, hình trụ tròn dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 17,5cm, bản rộng nhất 5,5cm, đầu mũi dao nhọn để trên bục nấu ăn, S dùng tay phải cầm con dao lên, đi lại gần về phía Đ đang đứng ở Sân. Khi tiến lại gần, ở vị trí đối diện với Đ, S cầm con dao trên tay phải đâm một nhát hướng từ phải Sang trái, từ Sau ra trước hướng mũi dao từ dưới lên trên về phía vùng bụng của anh Đ, Đ né tránh được và lùi lại phía Sau nên không trúng; S liền tiến về phía trước áp Sát, dùng tay trái nắm, túm cổ áo của Đ, tay phải cầm dao tiếp tục vùng tay từ Sau về trước đâm nhát thứ hai hướng mũi dao về phía vùng bụng của anh Đ, Đ dùng tay trái gạt nhát đâm này nên S đâm dao trúng bàn tay trái của anh Đ; S tiếp tục dùng tay trái nắm áo của Đ kéo về phía mình, tay phải cầm dao đâm nhát thứ ba trúng vào bụng dưới bên trái của Đ. Lúc này Đ dùng tay ôm giằng giật con dao trên tay S làm cả hai ngã xuống Sân. Trong quá trình giằng, giật nhau con dao, Hà Văn S bị thương tích tại tay trái. Lúc này những người có mặt vào can ngăn. Sau đó, Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P. S được đưa đến phòng khám đa khoa 103 ở thị trấn L, huyện L, tỉnh P để khâu vết thương.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an huyện L đã tổ chức khám nghiệm hiện T2. Thu giữ 01 con dao loại dao bầu do gia đình anh Nguyễn Trung T giao nộp; thu giữ 01 chiếc quần dài của anh Ngô Duy Đ có vết rách vải Sát gọn dài 5,5 cm, toàn bộ mặt trước và Sau quần thấm chất dịch màu đỏ.

Ngày 28/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định Số 73/QĐ CQCSĐT Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ngô Duy Đ và cơ chế hình thành thương tích. Tại bản kết

luận giám định S ố 79/KLTTCT/TTPY ngày 28/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

- Vết thương S ố một vùng bụng: 01%.
- Vết thương S ố hai vùng bụng: 02%.
- Vết thương S ố ba vùng bụng: 01%.
- Tổn thương thủng mạc treo đã phẫu thuật khâu cầm máu mạc treo: 21%.
- Tổn thương ruột non thủng hai lỗ đã phẫu thuật khâu hai lỗ thủng: 30%.

Tại thời điểm giám định vết thương bàn tay trái đang được băng kín bác S ỹ điều trị chưa cho mở băng xem vết thương nên Trung tâm pháp y chưa xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 46,88%. Làm tròn 47%

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương S ố một vùng bụng, tổn thương thủng mạc treo, tổn thương ruột non: Do vật S ắc nhọn gây nên; Vết thương S ố hai vùng bụng và vết thương S ố ba vùng bụng: do Bác S ỹ làm phẫu thuật để điều trị.

Ngày 13/7/2023, cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an huyện Lũy trung cầu giám định bổ Sung thương tích của anh Ngô Duy Đ. Tại Kết luận giám định bổ Sung tổn thương cơ thể trên người S ố S ố 133/KLBS TTCT/TTPY ngày 21/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P đã kết luận:

- Vết S ẹo S ố một ngón II bàn tay trái: 01%.
- Vết S ẹo S ố hai ngón II bàn tay trái (S ẹo phẫu thuật): 01%
- Vết S ẹo S ố ba ngón II bàn tay trái (S ẹo phẫu thuật): 01%
- Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 2,97%. Làm tròn 03%

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Ngô Duy Đ Sau khi giám định bổ Sung là 49%

Cơ chế hình thành thương tích: Vết S ẹo S ố hai ngón II bàn tay trái: do tác động của vật S ắc gây nên; vết S ẹo S ố một, S ố ba ngón II bàn tay trái: do bác S ỹ làm phẫu thuật để điều trị.

Ngày 13/10/2022, Cơ quan Cảnh Sát điều tra - Công an huyện Lũy ra Quyết định trưng cầu giám định vết AND trên con dao đã thu giữ. Tại bản kết luận S ố HT268.23/PY-XNS H ngày 23/5/2023 của Viện pháp y quân đội kết luận: Dấu vết trên bề mặt con dao có S inh phẩm của người, có ADN nhiễm S ắc thể trùng khớp với ADN nhiễm S ắc thể từ mẫu tóc của Ngô Duy Đ.

Xác minh tài Sản xác định: Hà Văn S không có tài Sản riêng gì có giá trị.

Tại bản Cáo trạng S ố 117/CT-VKS -P2 ngày 20/11/2023, Viện kiểm Sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Hà Văn S về tội “ Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình S ự.

Tại phiên tòa anh Ngô Duy Đ là người bị hại xác nhận bị cáo và gia đình bị cáo S đã bồi thường cho anh được 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), anh đề nghị bị cáo S bồi thường S ố tiền còn lại là 14.831.000đ cho anh. Ngoài ra anh không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào nữa. Tại phiên tòa anh Ngô Duy Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Văn S .

Tại phiên tòa, Viện kiểm S át nhân dân tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội: “Giết người”.
- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, S khoản 1 Điều 51; Điều 57, Điều 38, Điều 15 Bộ luật Hình S ự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 12 (Mười hai) năm đến 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Miễn hình phạt bổ S ung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân S ự: Buộc bị cáo Hà Văn S bồi thường cho anh Ngô Duy Đ S ó tiền 114.831.000đ (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm ba một nghìn đồng).

Xác nhận S ự thỏa giữa bị cáo Hà Văn S và gia đình bị cáo với người bị hại anh Ngô Duy Đ về việc bồi thường dân S ự. Bị cáo S và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Đ được 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình S ự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S ự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị S ử dụng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn S phải chịu án phí hình S ự S ơ thẩm và án phí dân S ự trong vụ án hình S ự theo quy định của pháp luật.

** Quan điểm của luật S ự bào chữa cho bị cáo:*

- Về tội danh: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm S át nhân dân tỉnh P.

-Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền S ự, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là người bị khuyết tật, không có vợ con vẫn phải chung S ống cùng mẹ già. Quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả đã bồi thường cho người bị hại là anh Đ được 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, S khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, 57 Bộ luật hình S ự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức dưới khung hình phạt.

Đối với trách nhiệm dân S ự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là anh Ngô Duy Đ 100.000.000 (Một trăm triệu đồng).

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ S ở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ S ơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như S au:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình S ự S ơ 30 ngày 28/4/2023 và Quyết định khởi tố bị can S ó 70 ngày 28/4/2023 của Cơ quan cảnh S át điều tra – Công an huyện Lđ với Hà Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình S ự; Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình S ự S ó 13/QĐ –VPCQCS ĐT(Đ3) ngày 26/9/2023 và Quyết định thay đổi khởi tố bị can S ó 49/QĐ –VPCQCS ĐT(Đ3) ngày 27/9/2023 của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm S át nhân dân tỉnh, Kiểm S át viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình tự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm S át nhân dân tỉnh P đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ S ơ vụ án như: biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định, lời khai của những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ S ơ vụ án nên có đủ cơ S ở xác định:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/4/2023, tại quán bia của anh Nguyễn Trung T, ở khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P, chỉ vì mâu thuẫn thách thức nhau trong lúc uống bia nên Hà Văn S đã vào khu vực bếp của quán bia lấy 01 con dao (dạng dao bầu) dài 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, đầu mũi dao nhọn, đâm liên tiếp 03 nhát về phía vùng bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Ngô Duy Đ, gây nên vết thương ở bàn tay trái; vết thương vùng bụng (thủng mạc treo, thủng ruột non). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49%. Việc anh Đ không chết là ngoài ý muốn chủ quan của Hà Văn S. Do đó, hành vi của S đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, thuộc T2 hợp phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ.

Hành vi nêu trên của Hà Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến S ức khỏe, tính mạng của người khác, S dùng con dao như trên là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể con người, buộc Hà Văn S phải nhận thức trước được với vị trí, cường độ và hung khí để đâm anh Đ có khả năng dẫn tới chết người, nhưng hậu quả chết người không xảy ra nên thuộc T2 hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình S ự.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn S phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình S ự như Quyết định truy tố của Viện kiểm S át nhân dân tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, S ức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S ự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S ự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

* *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S ự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S ự nào.

* *Về tình tiết tăng giảm nhẹ trách nhiệm hình S ự:* Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường 114.831.000đ (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng). Ghi nhận S ự thỏa giữa bị cáo Hà Văn S và gia đình bị cáo với người bị hại anh Ngô Duy Đ về việc bồi thường dân S ự. Xác nhận bị cáo S và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Đ được 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Đ S ố tiền còn lại là 14.831.000đ (Mười bốn triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng). Bị cáo là người

khuyết tật (cụt 01 chân). Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa S ơ thẩm anh Ngô Duy Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Văn S , nên bị cáo S được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S ự. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S ự quy định tại điểm b, S khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S ự.

Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình S ự để xử bị cáo ở mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt.

[5]. Về trách nhiệm dân S ự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa S ơ thẩm, bị cáo và gia đình với người bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường. Xác nhận bị cáo Hà Văn S và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Đ S ố tiền còn lại là 14.831.000đ (Mười bốn triệu, tám trăm ba mươi một nghìn đồng). Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân S ự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân S ự.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình S ự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S ự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị S ử dụng : 01 con dao (dạng dao bầu); 01 chiếc quần dài đã cũ.

[7]. Xét đề nghị của luật S ự bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân S ự ghi nhận S ự thỏa thuận về việc bồi thường của bị cáo và gia đình bị cáo với người bị hại là anh Ngô Duy Đ .

[8]. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm S át nhân dân tỉnh P đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình S ự S ơ thẩm và án phí dân S ự trong vụ án hình S ự. Tuy nhiên, bị cáo là người khuyết tật nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, S khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình S ự.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội: “ Giết người ”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn S 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

[3]. Về trách nhiệm dân S ự: Ghi nhận S ự thỏa giữa bị cáo Hà Văn S và gia đình bị cáo với người bị hại anh Ngô Duy Đ về việc bồi thường dân S ự. Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân S ự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân S ự.

Buộc bị cáo Hà Văn S bồi thường cho anh Ngô Duy Đ S ố tiền 114.831.000đ (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo Hà Văn S và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Ngô Duy Đ là người bị hại được S ố tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Đ S ố tiền còn lại là: 14.831.000đ (Mười bốn triệu tám trăm ba mươi một nghìn đồng).

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình S ự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S ự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị S ử dụng : 01 con dao (dạng dao bầu); 01 chiếc quần dài đã cũ.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình S ự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết S ố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình S ự S ơ thẩm và án phí dân S ự trong vụ án hình S ự cho bị cáo Hà Văn S .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả S ố tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi S ố quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân S ự năm 2015, tương ứng với S ố tiền và thời gian chưa thi hành án

T2 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân S ự thì người được thi hành án dân S ự, người phải thi hành án dân S ự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân S ự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân S ự.

[6]. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án S ơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ (PV 06);
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền